TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**14**/2026/QĐST-DS	*Nghệ An, ngày 13 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 176/2026/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Võ Văn T, sinh năm 1958 và bà Trương Thị L, sinh năm 1963.

Nơi ĐKHKTT: xóm T, xã N, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: ông Trương Hồng M - sinh năm 1970.

Nơi ĐKHKTT: khối T, phường T, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trương Hồng M có nghĩa vụ thanh toán cho ông Võ Văn T và bà Trương Thị L số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày ông Võ Văn T và bà Trương Thị L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền trên, hàng tháng ông Trương Hồng M phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại điều 357 và điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Nguyên đơn ông Võ Văn T, bà Trương Thị L và bị đơn ông Trương Hồng M thoả thuận mỗi bên chịu một nửa tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Võ Văn T và bà Trương Thị L thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật. Ông Trương Hồng M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.875.000 đ (Một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 8;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hương